TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:35/2024/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 27 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 117, Điều 129 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:12/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà A, ngõ I, tổ dân phố T, đường N, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Bà Hà Thị O, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ngõ G, đường Đ, tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo ủy quyền: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số D, ngõ F, thôn R, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Văn T (tên gọi khác: Được), sinh năm 1958

2. Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Ngõ G, đường Đ, tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 44, ngõ 66, thôn Riễu, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

4. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970

5. Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: Số nhà A, ngõ I, tổ dân phố T, đường N, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo ủy quyền của ông H1, chị C: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm S, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Công nhận giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Hà Thị O và bà Hà Thị H theo đơn chuyển nhượng ngày 16/11/2007 đối với diện tích đất 17,2 m^2 của thửa đất số 34, tờ bản đồ số 72, tại địa chỉ tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 412702 ngày 14/12/2005 là có hiệu lực pháp luật (Vị trí, hình thể, kích thước các cạnh của phần đất chuyển nhượng được mô tả cụ thể tại sơ đồ kèm theo).

2.2. Chi phí tố tụng: Bà Hà Thị H chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc tài sản trong vụ án là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Xác nhận bà Hà Thị H đã nộp đủ số tiền này.

2.3. Án phí: Bà Hà Thị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001573 ngày 23/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả bà Hà Thị H số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Thủy